TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 8 - 2022
V/v: ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nghiêm Hoài Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Vũ Thị Hương** và bà **Ngô Thị Như Hoa**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Ninh Viết Tùng**

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà **Lỗ Thị Loan** – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 175/2022/TLST-HNGĐ ngày 01/6/2022 về Ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2022/QĐST-HNGĐ ngày 23/8/2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 19/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mai T. Sinh năm 2002.

Nơi cư trú: xóm Dụ Đồi, xã M, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Thanh L. Sinh năm 1998.

Nơi ĐKHKTT: xóm M, xã T, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mai T trình bày:

Chị có quan hệ tình cảm và chung sống với anh Lê Thanh L từ đầu năm 2021. Cả hai sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ chị T ở xóm D, xã M, TP Hòa Bình và

đi làm công nhân tại Khu công nghiệp M. Tới tháng 9/2021 cả hai mới thực hiện đăng ký kết hôn. Do dịch bệnh nên hai bên gia đình chưa tổ chức đám cưới xong đã thực hiện đầy đủ nghi lễ theo phong tục. Đến tháng 11/2021, hai vợ chồng nảy sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống do vợ chồng nghi ngờ lẫn nhau, ghen tuông vô cớ dẫn tới thường xuyên cãi vã, xô sát. Từ tháng 3/2022 đến nay, hai bên sống ly thân nhau, anh L về nhà bố mẹ đẻ tại xóm M, xã T còn chị vẫn ở cùng gia đình tại xóm Dụ Đồi, xã M. Tình cảm không còn, vợ chồng không còn quan tâm tới nhau, chị xin được ly hôn với anh L.

Về con chung, tài sản chung và nợ chung: không có.

2. Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Lê Thanh L đã nhiều lần được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không đến Tòa làm việc, cũng không có bất cứ văn bản nào nêu ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Do anh L không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, chị T có đơn đề nghị không hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành việc xác minh theo quy định để làm rõ các vấn đề cần giải quyết của vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị T được ly hôn anh L. Về con chung, tài sản chung, nợ chung không có nên không đề cập giải quyết. Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm. *Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa,*

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Nguyễn Thị Mai T khởi kiện vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình với anh Lê Thanh L. Anh L có hộ khẩu thường trú tại thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình và hiện không có nơi cư trú nào khác. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

Chị T có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải nên vụ án thuộc trường hợp không hòa giải được. Anh L đã được Tòa án tống đạt giấy triệu tập

phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Do đó, việc Tòa án đưa vụ án ra xét xử vắng mặt anh L là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị T và anh L kết hôn theo đúng quy định của Luật hôn nhân gia đình. Qúa trình chung sống, vợ chồng anh chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, thiếu sự tin tưởng nhau. Vợ chồng thường xuyên cãi vã và đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi, không ai còn quan tâm tới ai kể từ đầu năm 2022 cho đến nay. Lời trình bày của chị T tại Tòa án phù hợp với kết quả xác minh của Tòa án với gia đình anh L và với chính quyền địa phương. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh L đã trầm trọng và không thể hàn gắn, tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T.

[3] Về con chung, tài sản chung và nợ chung:

Chị T trình bày vợ chồng không có con chung, không đề nghị giải quyết tài sản chung và nợ chung nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

[5] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 147 của Bộ luật TTDS; khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: chị Nguyễn Thị Mai T được ly hôn anh Lê Thanh L.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị T đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001451 ngày 01/6/2022, nay được đối trừ và không phải nộp thêm.

- Về quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, anh L có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được cấp, tống đạt hợp lệ bản án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TPHB;
- VKSND tỉnh HB;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND x. M (Số ĐK 25/2021);
- Tòa án ND tỉnh Hòa Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh HB;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nghiêm Hoài Anh